

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2025
V/v: “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út;
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 559/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).
- Bị đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Trần Thị Thùy D, như sau:

Bà và ông Phạm Thanh P cưới nhau vào năm 1999 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới, vợ chồng về sống bên nhà chồng đến năm 2000 thì sinh con đầu lòng và phát sinh mâu thuẫn với bên nhà chồng nên bà về nhà cha, mẹ ruột sống.

Đến năm 2005, bà cất nhà riêng để ở, năm 2007 thì vợ chồng hòa thuận nhưng ông P vẫn sống ở 02 nơi (Nhà bà và nhà cha, mẹ ruột của ông P). Đến năm 2021 thì ông P về sống hẳn bên nhà cha mẹ ruột của ông P. Lý do là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, do ông P ghen tuông vô cớ, có những lời lẽ xúc phạm danh dự và hăm dọa bà, hơn nữa ông P không chăm lo cho gia đình, vợ, con.

Năm 2023 bà đã nộp đơn ly hôn nhưng Tòa án xét xử không chấp nhận cho vợ chồng ly hôn. Từ sau khi Tòa án bác đơn ly hôn của bà thì vợ chồng vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn, vẫn sống ly thân.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000 và Phạm Ngọc Quế T, sinh ngày 03/7/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con tên Phạm Ngọc Quế T, sinh ngày 03/7/2008, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000, hiện đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

2. Bị đơn, ông Phạm Thanh P, trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian cưới, đăng ký kết hôn. Tuy nhiên về thời điểm ly thân, thì vợ chồng không còn chung sống với nhau đến tháng 01 năm 2024 mới ly thân, chứ không phải từ năm 2021 như bà D trình bày. Lý do ly thân là bà D không cho ông về nhà, ông thừa nhận có ghen tuông vô cớ, có đánh vợ 01 lần và bị công an mời làm việc.

Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì không muốn con sống thiếu cha hoặc mẹ.

Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000 và Phạm Ngọc Quế T, sinh ngày 03/7/2008. Khi ly hôn ông đồng ý giao cháu T cho

bà D nuôi. Đối với con tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000, hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bà Trần Thị Thùy D, vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện như nội dung tóm tắt vụ án.

Bị đơn, ông Phạm Thanh P thay đổi ý kiến: Về hôn nhân đồng ý ly hôn với bà D; về tài sản chung: yêu cầu bà D chia 01 số tài sản nhưng không nêu rõ là tài sản gì, giá trị là bao nhiêu, chỉ yêu cầu chung chung là yêu cầu bà D chia một số tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thùy D yêu cầu ly hôn ông Phạm Thanh P, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông P đang cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị Thùy D và ông Phạm Thanh P xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2013, quyển số 01/2013, ngày 08/4/2013 là hôn nhân hợp pháp. Bà D yêu cầu ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hơn nữa ông P ghen tuông vô cớ, có những lời lẽ xúc phạm danh dự và có hành vi hăm dọa bà D, ông P không chăm lo cho gia đình, vợ, con. Ngược lại, ông P tuy thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn nhưng ông P không đồng ý ly hôn vì không muốn con sống thiếu cha hoặc mẹ. Xét, hôn nhân là sự đối ngẫu giữa vợ, chồng nhưng nay bà D cương quyết yêu cầu ly hôn vì ông P không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, có hành vi đánh và hăm dọa bà D, ông P còn ghen tuông vô cớ. Ngược lại, ông P không đồng ý ly hôn vì không muốn con sống thiếu cha hoặc mẹ. Việc không đồng ý ly hôn của ông P với lý do là không muốn con sống thiếu cha hoặc thiếu mẹ là không chính đáng vì con lớn tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000 đã thành niên, con nhỏ tên Phạm Ngọc Quế T, sinh ngày 03/7/2008 cũng đã gần 18 tuổi, do đó ý kiến của ông P không được Hội đồng xét

xử chấp nhận. Ngoài ra năm 2023 bà D đã nộp đơn ly hôn nhưng đã bị Tòa án bác đơn yêu cầu để tạo cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Đồng thời, tại phiên tòa ông P cũng đồng ý ly hôn với bà D. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa bà D với ông P.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Quế C, sinh ngày 07/6/2000 và Phạm Ngọc Quế T, sinh ngày 03/7/2008. Khi ly hôn ông P đồng ý giao cháu T cho bà D nuôi, đây là sự thỏa thuận của đương sự, sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng con chung tên Phạm Ngọc Quế C đã thành niên hiện đã có chồng, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà D xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P yêu cầu bà D chia 01 số tài sản nhưng không nêu rõ là tài sản gì, giá trị là bao nhiêu. Xét thấy, ngày 18/02/2025 ông P có nộp đơn khởi kiện tranh chấp tài sản chung, đơn đang trong quá trình Tòa án xem xét thì ngày 25/02/2025 ông P nộp đơn yêu cầu trong đó có nội dung: *“Do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi xin rút lại toàn bộ các yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng mà tôi đã nộp trước đây cho Tòa án”*. Ngày 27/02/2025, sau khi công khai chứng cứ, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, nay tại phiên tòa, ông P lại yêu cầu tranh chấp về tài sản nhưng yêu cầu lại không cụ thể rõ ràng. Theo quy định tại khoản Điều 200 của Bộ thì yêu cầu chia tài sản của bị đơn phải đưa ra trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không thụ lý yêu cầu chia tài sản của ông P trong vụ án này, nếu thấy quyền lợi bị ảnh hưởng thì ông P được quyền khởi kiện bà vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với bà D. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tranh chấp tài sản trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà D và ông P xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy D về việc yêu cầu ly hôn với ông ông Phạm Thanh P.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thùy D ly hôn với ông Phạm Thanh P.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thùy D được tiếp tục nuôi con tên Phạm Ngọc Quê T, sinh ngày 03/7/2008, ông Phạm Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12547, ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Bà D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CC THA DS huyện Cần Đước;
- UBND xã Long Cang, huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng